

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 46/2016/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 04 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tiêu chí và trình tự đăng ký, xét duyệt, công nhận các danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Thực hiện Quyết định số 448/QĐ-KHVN ngày 01/12/2015 của Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam về việc ban hành Bộ tiêu chí “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” giai đoạn 2016 – 2020;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh tại Tờ trình số 85/TTr-HKH ngày 08/7/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chí và trình tự đăng ký, xét duyệt, công nhận các danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Xây dựng xã hội học tập tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Hội Khuyến học tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh (VX);
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng (VX);
- Trung tâm Công báo;
- Lưu VT (VX).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hòa Hiệp

QUY ĐỊNH

Về tiêu chí và trình tự đăng ký, xét duyệt, công nhận các danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 46 /2016/QĐ-UBND ngày 04 / 8 /2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này là căn cứ để tổ chức đăng ký, xét duyệt, công nhận các danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Quy định này là các hộ gia đình, dòng họ, cộng đồng ấp (khu phố), đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có đăng ký xây dựng danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”.

Không áp dụng đối với đơn vị thuộc tỉnh/huyện quản lý.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá, công nhận danh hiệu

Việc đánh giá, xét duyệt, công nhận chỉ thực hiện khi có đăng ký và được tiến hành một cách dân chủ, công khai, đúng quy trình. Việc đánh giá, xét duyệt, công nhận các danh hiệu cần bám sát các tiêu chí, kết quả đạt được, thông qua các minh chứng phù hợp với các tiêu chí quy định tại Chương II của Quy định này. Các tiêu chí không có minh chứng phù hợp không được tính điểm.

Điều 4. Thời gian tổ chức đăng ký, xét duyệt công nhận các danh hiệu

- Việc đăng ký các danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” được thực hiện 01 lần cho cả giai đoạn 2016 - 2020. Bản đăng ký này là căn cứ để xét duyệt, công nhận các danh hiệu học tập năm 2016 và những năm tiếp theo. Các gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị chưa đăng ký năm 2016 thì tiếp tục đăng ký vào các năm sau.

- Thời gian tổ chức xét duyệt vào cuối tháng 11 và công nhận vào tháng 12 hàng năm.

Điều 5: Giải thích từ ngữ dùng trong văn bản

1. Trẻ em: Người từ 5 đến dưới 16 tuổi (trừ người bệnh tật không có khả năng học tập).

2. Người lớn: Người từ 16 đến 60 tuổi (trừ người bệnh tật không có khả năng học tập).

3. Gia đình: Gia đình hay hộ gia đình bao gồm ông, bà, con, cháu sống chung trong một căn hộ.

4. Dòng họ: Là một tập hợp các hộ gia đình (có từ 10 hộ trở lên), thỏa mãn các điều kiện sau:

a) Có cùng huyết thống (không phân biệt nội, ngoại), sinh sống trên địa bàn (xã, phường, huyện, thị) thuộc tỉnh Đồng Nai ... sống ở nơi khác nhưng có mối quan hệ mật thiết và sinh hoạt thường xuyên với dòng họ.

b) Có định kỳ sinh hoạt chung của dòng họ.

c) Có nhà thờ họ hoặc 01 nơi thờ tự chung.

d) Có người đứng đầu dòng họ (trưởng tộc).

5. Cộng đồng: Là một tập hợp cư dân sinh sống trên một địa bàn nhất định. Trong Quy định này, “Cộng đồng” được dùng để chỉ cư dân sinh sống trên địa bàn ấp thuộc xã, khu phố thuộc phường, thị trấn.

6. “Đơn vị học tập”: Trong Quy định này, “Đơn vị học tập” thuộc xã, phường, thị trấn được hiểu như sau:

a) Mỗi cơ quan, đơn vị trực thuộc xã là một “Đơn vị học tập”.

b) Trường hợp số lượng thành viên của cơ quan, đơn vị quá ít thì có thể ghép các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ gần giống nhau thành một “Đơn vị học tập”.

7. Chuẩn quy định về trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được vận dụng theo các văn bản: Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/12/2012 của Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã, Kế hoạch số 3111/KH-UBND ngày 24/4/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Quyết định số 89-QĐ/TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về “Phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 – 2020”.

Chương II **QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN** **DANH HIỆU “GIA ĐÌNH HỌC TẬP”, “DÒNG HỌ HỌC TẬP”,** **“CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP”, “ĐƠN VỊ HỌC TẬP”**

Điều 6. Tiêu chí đánh giá, công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”

	TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	HỌC TẬP CỦA TRẺ EM (30 điểm)	- Trẻ em ở độ tuổi phổ cập đều được đến trường, hoàn thành phổ cập giáo dục theo quy định.	10
		- Kết quả học tập đạt từ trung bình trở lên. Đối với học sinh tiểu học đạt mức độ hình thành và phát triển năng lực.	10
		- Lễ phép với mọi người trong gia đình và ngoài xã hội; cuối năm học xếp loại hạnh kiểm đạt từ khá trở lên. Đối với	10

		học sinh tiểu học đạt mức độ hình thành và phát triển phẩm chất...	
2	HỌC TẬP CỦA NGƯỜI LỚN (30 điểm)	- Người lớn đều đạt chuẩn biết chữ từ bậc 1 (trương đương lớp 3) trở lên.	10
		- Hằng năm, người lớn trong gia đình đều tham gia học ít nhất 01 nội dung, dưới 01 hình thức học cụ thể. Người lớn là cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang phải hoàn thành nhiệm vụ học tập theo quy định của Nhà nước hoặc theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị.	20
3	ĐIỀU KIỆN	- Gia đình có hình thức giúp đỡ, động viên, khen thưởng kịp thời trẻ em và người lớn học tập.	10
	HỌC TẬP (20 điểm)	- Gia đình có Quỹ Khuyến học (sổ tiết kiệm, nuôi heo đất, hoặc hình thức khác), có ít nhất 01 phương tiện (sách, báo, góc học tập, tivi, máy tính, internet...) để tạo điều kiện cho trẻ em và người lớn được học tập.	10
4	TÁC ĐỘNG, HIỆU QUẢ HỌC TẬP (20 điểm)	- Gia đình tích cực lao động, phát triển kinh tế. Đời sống kinh tế ngày càng được nâng cao.	10
		- Gia đình tích cực tham gia phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", xây dựng "Nông thôn mới", xây dựng "Khu đô thị văn minh" và các phong trào khác. - Mỗi gia đình có ít nhất 01 hội viên Hội Khuyến học.	10

Các minh chứng cho các tiêu chí của danh hiệu "Gia đình học tập":

1. Học tập của trẻ em: Trẻ 05 tuổi học mẫu giáo; trẻ 06 tuổi đi học lớp 1; trẻ từ 11-14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học; trẻ từ 15-18 tuổi phải tốt nghiệp THCS. Kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực của năm học trước tại các nhà trường. Nhận xét của trường áp/khu phố.

2. Học tập của người lớn: Sổ điều tra phổ cập giáo dục và xóa mù chữ; bản đăng ký học 01 nội dung của từng thành viên; xác nhận của cơ quan/đơn vị đã hoàn thành nhiệm vụ học tập; tự đánh giá của các thành viên.

3. Điều kiện học tập: Các hình thức giúp đỡ, động viên đã thực hiện. Các phương tiện phục vụ học tập của gia đình hiện có; thu nhập hàng năm của gia đình hoặc xác nhận của địa phương.

4. Tác động, hiệu quả học tập: Nhận xét của trường áp/khu phố; tự đánh giá của gia đình.

Điều 7. Tiêu chí đánh giá, công nhận danh hiệu “Dòng họ học tập”

	TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	HỌC TẬP CỦA CÁC GIA ĐÌNH (60 điểm)	- Hàng năm ít nhất có 70% hộ gia đình trong dòng họ được công nhận “Gia đình học tập”. (Vùng núi, vùng sâu, vùng xa tỷ lệ là 50%).	60
2	ĐIỀU KIỆN HỌC TẬP (20 điểm)	- Dòng họ có hình thức động viên, khen thưởng kịp thời đối với trẻ em và người lớn học tập.	10
		- Quỹ Khuyến học của dòng họ được xây dựng, duy trì và ngày càng tăng.	10
3	TÁC ĐỘNG, HIỆU QUẢ HỌC TẬP (20 điểm)	- Các gia đình đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau học tập, phát triển kinh tế. Kinh tế của các gia đình trong dòng họ từng bước phát triển. Tỷ lệ hộ nghèo ngày càng giảm.	10
		- Dòng họ tích cực tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, phong trào xây dựng “Nông thôn mới” hoặc xây dựng “Khu đô thị văn minh” và các phong trào khác ở địa phương.	10

Các minh chứng cho các tiêu chí của danh hiệu “Dòng họ học tập”:

1. Học tập của gia đình: Số hộ gia đình đăng ký và số hộ gia đình được công nhận “Gia đình học tập”.

2. Điều kiện học tập: Các hình thức động viên, khen thưởng cụ thể mà dòng họ đã thực hiện; Quỹ Khuyến học của dòng họ.

3. Tác động, hiệu quả của học tập: Thu nhập hàng năm của các gia đình trong dòng họ hoặc xác nhận của địa phương; nhận xét của trưởng khu phố/ấp.

Điều 8. Tiêu chí đánh giá, công nhận danh hiệu “Cộng đồng học tập”

	TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	HỌC TẬP CỦA CÁC GIA ĐÌNH (60 điểm)	- Hàng năm ít nhất 70% trở lên số gia đình trong cộng đồng được công nhận “Gia đình học tập” (vùng núi, vùng sâu, vùng xa tỷ lệ là 60%).	60
		- Chi bộ Đảng, chính quyền ấp, khu phố đưa chỉ tiêu xây dựng “Gia đình học tập”, “Cộng đồng học tập” vào nghị quyết hoặc kế hoạch công tác hàng năm.	10

2	ĐIỀU KIỆN HỌC TẬP (20 điểm)	- Chi hội Khuyến học có nhiều hình thức giúp đỡ, khuyến khích, động viên trẻ em và người lớn học tập. Quỹ Khuyến học của cộng đồng được xây dựng, duy trì và ngày càng tăng.	5
		- Cộng đồng có ít nhất 01 phương tiện (tủ sách, báo; phòng họp hoặc phòng sinh hoạt chung, có mạng lưới truyền thanh cơ sở...) tạo điều kiện cho trẻ em và người lớn học tập.	5
3	TÁC ĐỘNG, HIỆU QUẢ HỌC TẬP (20 điểm)	- Các gia đình trong ấp hoặc khu phố tích cực lao động, phát triển kinh tế. Tỷ lệ hộ nghèo ngày càng giảm.	10
		- Cộng đồng tích cực thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, xây dựng “Nông thôn mới” hoặc “Khu đô thị văn minh” và các phong trào khác của xã, phường, thị trấn.	10

Các minh chứng cho các tiêu chí của danh hiệu “Cộng đồng học tập”:

1. Học tập của gia đình: Số hộ gia đình trong ấp/khu phố. Số hộ gia đình đăng ký và số được công nhận “Gia đình học tập”.

2. Điều kiện học tập: Nghị quyết/kế hoạch hàng năm của Chi bộ ấp/khu phố; các hình thức khuyến khích, động viên cụ thể đã thực hiện; các phương tiện cụ thể có trong ấp/khu phố.

3. Tác động, hiệu quả của học tập: Thu nhập hàng năm của các gia đình trong ấp/khu phố theo xác nhận của xã. Nhận xét của ủy ban nhân dân và các đoàn thể xã, phường, thị trấn.

Điều 9. Tiêu chí đánh giá, công nhận danh hiệu “Đơn vị học tập”

	TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	HỌC TẬP CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC (40 điểm)	- 85% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã hoàn thành chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm.	25
		- 95% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã đạt chuẩn chuyên môn theo qui định.	15
2	ĐIỀU KIỆN HỌC TẬP (30 điểm)	- Đơn vị có kế hoạch và chỉ tiêu phấn đấu cụ thể để thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về học tập suốt đời.	10
		- Đơn vị có các phương tiện cần thiết phục vụ cho việc học tập của các thành viên và có cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện (kinh phí, thời gian ...) cho các thành viên học tập.	10
		- Đơn vị có tổ chức khuyến học hoạt động nền nếp, hiệu quả; Quỹ Khuyến học của đơn vị được xây dựng và ngày càng phát triển.	10

3	TÁC ĐỘNG, HIỆU QUẢ HỌC TẬP (30 điểm)	- Hàng năm đơn vị đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên hoặc hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ với Nhà nước, không vi phạm pháp luật.	15
		- 100% gia đình của các thành viên đăng ký xây dựng “Gia đình học tập”, trong đó ít nhất 70% đạt danh hiệu “Gia đình học tập”.	15

Các minh chứng cho các tiêu chí của danh hiệu “Đơn vị học tập”:

1. Học tập của cán bộ, công chức, viên chức: Bản đăng ký nội dung học và hình thức học trong năm của các thành viên; danh sách các thành viên trong đơn vị kèm theo trình độ chuyên môn/văn hóa/đào tạo nghề/tin học/ ngoại ngữ.

2. Điều kiện học tập: Nghị quyết/Kế hoạch/Chi tiêu phân đầu của cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể; tiêu chí thi đua, đánh giá, đề bạt cán bộ của đơn vị; báo cáo hoạt động của tổ chức khuyến học; Quỹ Khuyến học của đơn vị.

3. Tác động, hiệu quả học tập: Quyết định kết quả bình xét thi đua hàng năm của cấp trên; kết quả bình xét “Gia đình học tập” năm trước của các thành viên tại nơi cư trú.

Chương III

TRÌNH TỰ ĐĂNG KÝ, XÉT DUYỆT, CÔNG NHẬN CÁC DANH HIỆU “GIA ĐÌNH HỌC TẬP”, “DÒNG HỌ HỌC TẬP”, “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP”, “ĐƠN VỊ HỌC TẬP”

Điều 10. Thẩm quyền công nhận

1. Giấy công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” cấp mỗi năm một lần vào cuối năm. Giấy công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” tiêu biểu cấp 05 năm một lần vào cuối năm 2020.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” cho gia đình, dòng họ, cộng đồng và đơn vị trực thuộc cấp xã.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” tiêu biểu 05 năm do cấp xã đề nghị.

Điều 11. Hồ sơ đề nghị và thành phần Hội đồng xét công nhận

1. Hồ sơ xét duyệt danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” cấp xã gồm có: Bảng tự đánh giá, chấm điểm của gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị; biên bản đánh giá, xét duyệt của ấp, khu phố (đối với gia đình, dòng họ), văn bản đề nghị xét công nhận của hội đồng xét duyệt trình Chủ tịch

ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

2. Hội đồng xét duyệt: Hội đồng do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định thành lập và do lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chủ trì, các thành viên gồm: Lãnh đạo Hội Khuyến học xã, phường, thị trấn, đại diện lãnh đạo các ấp, khu phố, Chi hội trưởng các Chi hội Khuyến học, đại diện Mặt trận, các đoàn thể, đại diện lãnh đạo Trung tâm Học tập cộng đồng, đại diện Văn phòng UBND xã, phường, đại diện Ban Giám hiệu trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn xã.

Điều 12. Trình tự đăng ký, xét duyệt, công nhận

1. Đăng ký

a) Ấp, khu phố tiến hành phát bản đăng ký và hướng dẫn các gia đình, dòng họ ghi chép nội dung theo mẫu quy định. Bản đăng ký của gia đình, dòng họ được tập hợp và lưu giữ tại ấp, khu phố.

b) Trưởng ấp, trưởng khu phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tiến hành đăng ký xây dựng cộng đồng, đơn vị học tập theo mẫu và gửi về Hội Khuyến học cùng cấp để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp quản lý trực tiếp.

c) Thời hạn đăng ký: Năm 2016 tổ chức đăng ký xây dựng các danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” cấp xã. Đây là căn cứ để xét duyệt, công nhận các danh hiệu cho cả các năm sau, những gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị năm 2016 chưa đăng kí thì tiếp tục đăng ký bổ sung vào các năm sau.

2. Xét duyệt, công nhận

Việc xét duyệt, công nhận tiến hành theo trình tự sau:

a) Các gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị tự đánh giá, chấm điểm theo mẫu quy định.

b) Tổ trưởng tổ nhân dân tập hợp phiếu tự chấm điểm của gia đình, tổ chức lấy ý kiến của đại diện các hộ gia đình trong tổ trước khi gửi lên ấp, khu phố.

c) Trưởng Ấp (khu phố) tập hợp bản tự đánh giá của các gia đình, dòng họ, phối hợp với Chi hội Khuyến học và các ban, ngành, đoàn thể xét duyệt, đề nghị công nhận; đồng thời thông qua bản tự chấm điểm của cộng đồng ấp, khu phố để lấy ý kiến đóng góp trước khi gửi về Hội Khuyến học xã.

d) Hội Khuyến học xã, phường tổng hợp hồ sơ xét duyệt, đề nghị của ấp, khu phố, đơn vị đề tham mưu cho Ủy ban Hội đồng xét duyệt các danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã.

1) Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Hàng năm chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị trực thuộc triển khai việc đăng ký và tổ chức xét duyệt các danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” theo quy định.

b) Năm thứ 5 (2020) chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã bình xét danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” tiêu biểu và chủ trì việc xét duyệt, cấp giấy công nhận các gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị học tập tiêu biểu do cấp xã đề nghị.

c) Năm 2020 chủ trì, phối hợp Hội Khuyến học huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các ban ngành có liên quan tổ chức Đại hội biểu dương cấp huyện và lựa chọn các gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị tiêu biểu xuất sắc nhất đi dự Đại hội cấp tỉnh.

2) Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Hàng năm xây dựng kế hoạch, tổ chức rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện của năm trước và chỉ đạo các ấp (khu phố), trường học, cơ quan đơn vị trực thuộc phối hợp với Hội Khuyến học tiến hành đăng ký trong tháng 01, xét duyệt đề nghị công nhận các danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” trong tháng 12. Chủ trì việc xét duyệt, cấp giấy công nhận cho các gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị đạt các tiêu chí của tỉnh.

b) Năm thứ 5 (2020) chủ trì việc bình xét danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” tiêu biểu để đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận. Chủ trì, phối hợp Hội Khuyến học với các ban, ngành có liên quan tổ chức Đại hội biểu dương các gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị học tập tiêu biểu và lựa chọn các gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị xuất sắc nhất đi dự Đại hội cấp huyện.

Điều 14. Trách nhiệm của Hội Khuyến học các cấp

1. Hội Khuyến học tỉnh.

a) Soạn thảo văn bản hướng dẫn và phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh đến các sở, ban ngành, đoàn thể của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

b) Chỉ đạo Hội Khuyến học cấp huyện và cấp xã tham mưu cho UBND cùng cấp tổ chức thực hiện các quy định của tỉnh tại địa phương.

c) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm, 05 năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và tham mưu tổ chức Đại hội biểu dương cấp tỉnh vào cuối năm 2020.

2. Hội Khuyến học cấp huyện và cấp xã

a) Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh tại địa phương.

b) Hướng dẫn các Chi hội Khuyến học ấp, khu phố, cơ quan, trường học giúp lãnh đạo ấp, khu phố và thủ trưởng đơn vị triển khai việc đăng ký, xét duyệt, đề nghị công nhận các danh hiệu gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị học tập.

c) Tập hợp hồ sơ đăng ký, xét duyệt để tham mưu cho Ủy ban nhân dân xét công nhận các danh hiệu hàng năm, năm cuối kỳ (2020) và làm báo cáo gửi lên Ủy ban nhân dân cấp trên.

d) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức Đại hội biểu dương các gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị học tập tiêu biểu.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo

1) Sở Giáo dục & Đào tạo

a) Phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh triển khai quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh đến Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

b) Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Hội Khuyến học cấp huyện, cấp xã tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện, xã triển khai thực hiện các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị học tập.

c) Phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Đại hội biểu dương các gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị học tập xuất sắc vào cuối năm 2020.

2) Phòng Giáo dục và Đào tạo

a) Phối hợp với Hội Khuyến học cấp huyện, cấp xã tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện, xã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị học tập tại địa phương.

b) Phối hợp với Hội Khuyến học cấp huyện, cấp xã tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xét công nhận các danh hiệu học tập hàng năm và tổ chức Đại hội biểu dương các gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị học tập tiêu biểu vào năm cuối kỳ (2020).

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan, sở, ban, ngành, đoàn thể

1. Triển khai Quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và vận động các thành viên tham gia phong trào xây dựng gia đình, dòng họ, cộng đồng học tập tại địa phương.

2. Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch số 5192/KH-UBND ngày 16/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 17. Điều khoản về sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề mới phát sinh, các địa phương, đơn vị báo cáo về Hội Khuyến học tỉnh để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Handwritten signature
Nguyễn Hòa Hiệp